

Bản án số: 48/2020/HS-ST

Ngày: 09-6-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU - TỈNH QUẢNG NINH**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ thị Thiên Nga .
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Tô Thị Bích Hồng và ông Bùi Quốc Tuấn.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Lương Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 05 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 23 /QĐST ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Phạm Văn H;** tên gọi khác: (Không có); giới tính: Nam.

Sinh ngày 12 tháng 7 năm 1990, tại: Huyện T, tỉnh T.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Phạm Xuân H; Con bà: Nguyễn Thị H; vợ: Phạm Thị Y; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013; con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo đầu thú ngày 16/10/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều, có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Đỗ Thế T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 17 tháng 12 năm 1978, tại: thị xã Đ, tỉnh Q. Nơi ĐKNKTT: Khu 4, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Đỗ Văn S; Con bà: Nguyễn Thị B. Vợ: Nguyễn Thị H; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003; con nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo đầu thú ngày 16/10/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều, có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại*: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Khu H, phường T, thị xã Đ, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

\* *Người làm chứng*: 1. Bà Lê Thị M, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

2. Ông Ngô Ngọc D, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Khu M, xã T, thị xã Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Công T, sinh năm: 1956; Địa chỉ: Thôn B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn T, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Khu , phường T, thị xã Đ, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

6. Bà Lê Thị N sinh năm: 1963; Địa chỉ: Khu H, phường T, thị xã Đ, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

6. Bà Lê Thu N, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Khu 2 phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối 16-10-2019, Phạm Văn H và Đỗ Thế T ngồi uống bia tại quán bia của chị Đỗ Thị H, sinh năm 1973, ở thôn Nghĩa Hưng, xã An Sinh, thị xã Đông Triều cùng với ông Nguyễn Công T, sinh năm 1956, trú tại thôn B, xã , thị xã Đ, thì gặp anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988, trú tại thôn H, T, Đ và ông Ngô Ngọc D, sinh năm 1966 trú tại khu M, phường X, thị xã Đ. Do ông T có quen biết ông D, nên ông T mời ông D sang cùng uống bia, ông D rủ anh T sang ngồi cùng với Trường và H. Trong khi ngồi cùng bàn, thấy anh T gọi nước uống rồi chê bai và yêu cầu chủ quán đổi lại nhiều lần nên H cho rằng anh T tỏ thái độ không thích bọn H. Sau đó anh T ra ngoài nghe điện thoại rồi đi khỏi quán. Nghĩ anh T gọi người đến đánh mình, nên H lấy một con dao nhọn (loại dao gọt hoa quả), phần lưỡi bằng kim loại dài 11cm để ở gần cổng của quán, rồi đem về chỗ ngồi ra ám hiệu để T nhìn thấy con dao rồi dắt vào cặp quần. Sau đó, H và T ngồi uống bia tiếp. Đến 22 giờ cùng ngày thì ra về, khi về T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 14F5 - 0406, còn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 14Z1 - 289.65. Trên đường về, H nói với T là H đã thủ sẵn dao để phòng bị anh T đánh. Trường bảo H vứt dao đi,

nhưng H không nói gì. Cả hai đi đến đoạn ngã ba đường liên thôn thuộc Tân Lập, xã Tân Việt, thị xã Đông Triều thì gặp anh T đang đứng một mình và vẫy xin đi nhờ (lúc này H điều khiển xe đi trước, T đi phía sau). Cả T và H đều không cho đi nhờ, nhưng khi đi qua thì phát hiện ra người xin đi nhờ là anh T nên T gọi H quay lại. H điều khiển xe đỗ phía sau lưng anh T, còn T đỗ xe trước mặt anh T. Cho rằng anh T vừa chửi mình nên T xuống xe cãi nhau với anh T, rồi xông vào dùng một tay túm tóc kéo đầu anh T xuống, một tay tát, và dùng đầu gối thúc vào người anh T, lúc này H cũng xuống xe đứng cạnh T và dùng tay trái đẩy lùi anh T về phía sau. Trong lúc, T và H đánh anh T, H dùng tay phải rút dao ở cặp quần đấm một nhát về phía người anh T (theo hướng từ sau về trước, từ dưới lên trên) trúng vào phần ngực trái của anh T, làm máu chảy ra áo phía trước ngực và nhỏ xuống nền đường. Lúc này T vẫn tiếp tục túm áo, xô đẩy và dùng chân thúc vào người anh T nên Huy nói với T là H vừa đấm anh T rồi, đừng đánh nữa. T buông anh T ra thì anh T gục xuống đường, H cởi áo của anh T băng vết thương cho anh T, còn T đi trình báo cơ quan Công an. Cùng ngày T và H đến Công an thị xã Đông Triều đầu thú và H giao nộp con dao đã dùng đâm anh T.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra đã thu giữ dấu vết nghi máu. Tại Kết luận giám định số 127/GĐSV ngày 20-11-2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Dấu vết màu nâu nghi máu trên con dao và 02 dấu vết nghi là máu thu tại hiện trường gửi giám định là máu của anh Nguyễn Thanh T.

Theo Bệnh án và các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 577/19/TgT ngày 23-10-2019 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 03/20/TgT ngày 07-01-2020, của Trung pháp y, Sở y tế Quảng Ninh, đối với thương tích của anh Nguyễn Thanh T, xác định: Vết thương khoang liên sườn 5 đường cách ức trái, thấu ngực, thấu tim, hướng từ trước ra sau, tổn thương như sau: Tổn thương màng phổi, tràn máu khoang màng phổi; tổn thương nhu mô phổi trái, hiện tại nhu mô phân thùy IV - V có đám đông đặc kích thước (30 X 25)mm; Đứt sụn sườn V trái (Xương sườn V bên trái); Vết thương màng tim 1,5cm; vết thương mặt trước thất phải 1,5cm; sẹo vết thương khoang liên sườn 5 đường cạnh ức trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 51% (thương tích vật sắc nhọn gây nên).

Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn H và Đỗ Thế T được Camera của gia đình bà Lê Thị M đã ghi lại vụ việc. Cơ quan điều tra đã kiểm tra sao chép vào đĩa DVD lưu trong hồ sơ.

Tại cáo trạng số: 23/CT-VKS-ĐT ngày 02-3-2020, của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Phạm Văn H và Đỗ Thế T phạm tội: **“Cố ý gây thương tích”**, theo điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

- Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố đối với các bị cáo là đúng người đúng tội,

- Bị hại anh Nguyễn Thanh T đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 545.541.731( Năm trăm bốn mươi năm triệu năm trăm bốn một ngàn bảy trăm ba một đồng) gồm các khoản như đơn đề nghị ngày 29-4-2020. Bị cáo H đã bồi thường 40.000.000 đồng. Các bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh T 505.541.731<sup>d</sup> (Năm trăm lẻ năm triệu năm trăm bốn một ngàn bảy trăm ba một đồng).

- Những người làm chứng xác nhận sự việc như đã trình bày tại cơ quan điều tra.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H và Đỗ Thế T về tội: **“Cố ý gây thương tích”**.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (với các tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, đối với bị cáo Trường áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 ; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự:

1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-10-2019.

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Thế T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-10-2019.

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ vào Điều khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 03/2006/HĐTP ngày 08-7-2006, của HĐTP TANDTC: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Thanh T tổng số tiền là: 178.965.600 đồng (chia theo phần: Bị cáo H bồi thường 2/3 tương ứng là 119.310.400 đồng; bị cáo T bồi thường 1/3 tương ứng là 59.655.200 đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền 40 triệu đồng gia đình bị cáo T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều để đảm bảo việc thi hành án.

**\* Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều ngày 04-3-2020).

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho người bị hại các bị cáo đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Người bị hại không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về tội danh:**

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17-12-2019 của Công an thị xã Đông Triều, với kết luận giám định số: 03/20/TgT của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều thừa nhận với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố các bị cáo, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 16-10-2019, tại khu vực ngã tư đường liên thôn thuộc thôn Tân Lập, xã Tân Việt, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt, Đỗ Thế T đã dùng chân, tay đánh anh Nguyễn Thanh T. Trong khi T đang dùng tay tóm tóc kéo đầu anh T xuống và đánh anh T, thì Phạm Văn H dùng dao nhọn đâm một nhát trúng vào phần ngực trái của anh T gây thương tích tổn hại 51% (năm mươi một phần trăm) sức khỏe. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ nên đủ yếu tố cấu thành tội: ***“Cố ý gây thương tích”*** theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

#### **[3] Về Hình phạt:**

### **Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:**

*"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm ...*

*i) Có tính chất côn đồ...*

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".*

- **Xét về nhân thân:** Cả hai bị cáo đều là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

- **Xét về vai trò của các bị cáo:** Vụ án có tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò trước khi phạm tội. Bị cáo H là người khởi xướng, chuẩn bị hung khí đem theo bên người, khi thấy T lao vào đánh anh T bị cáo xông tới trực tiếp rút dao đâm anh T gây tổn hại 51% sức khỏe nên bị cáo H giữ vai trò chính. Bị cáo T tuy ban đầu không hưởng ứng ý chí của bị cáo H nhưng sau đó lại là người đồng phạm tích cực hành hung bị hại đầu tiên, dùng tay chân đâm, đá, đập liên tiếp vào đầu, mặt anh T, nên bị cáo T giữ vai trò thứ hai sau bị cáo H.

- **Tình tiết tăng nặng:** (Các bị cáo không có).

- **Tình tiết giảm nhẹ:** Tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, sau khi phạm tội cả hai bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, bị cáo H đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại 40.000.000, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo T đã vận động gia đình nộp tại cơ quan Thi hành án 40.000.000 đồng bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả, Nên các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo H theo hướng dẫn tại Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao thì mặc dù bị cáo H đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng nhưng chưa được một phần hai nghĩa vụ dân sự, nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả tội phạm". Theo qui định tại điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, mà chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung.

#### **[4] Về trách nhiệm dân sự:**

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và bị hại Nguyễn Thanh T không thỏa thuận được mức bồi thường, anh T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 545.541.731 đồng (Năm trăm bốn mươi năm triệu năm trăm bốn một ngàn bảy trăm ba một đồng) gồm các khoản chi phí như sau:

- + Chi phí cho việc điều trị: 94.261.731 đồng.
- + Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe : 30.800.000 đồng.
- + Chi phí người chăm sóc: 26.880.000 đồng.
- + Tổn thất tinh thần : 100.000.000 đồng.
- + Thu nhập giảm sút của bản thân : 279.500.000 đồng .
- + Tài sản bị cướp: 02 chỉ vàng ta, 02 chỉ vàng tây. = 14.100.000 đồng.

Bị cáo H đã bồi thường 40.000.000 đồng, các bị cáo còn phải bồi thường tiếp 505.541.731 đồng.

Cả hai bị cáo đều cho rằng bị hại yêu cầu mức bồi thường như vậy là quá cao, đề nghị HĐXX giải quyết theo pháp luật.

#### **Hội đồng xét xử đánh giá như sau:**

Xét thấy hành vi của hai bị cáo đã trực tiếp gây thiệt hại về sức khỏe của bị hại nên các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là đúng qui định của pháp luật.

Xét về lỗi: Tại bản kết luận giám định số 127/GĐSV ngày 20-11-2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, thương tích của anh T là do vết đâm của bị cáo H gây ra. Do vậy, bị cáo H phải chịu trách nhiệm chính về việc bồi thường cho người bị hại. Chia theo lỗi, bị cáo Huy chịu trách nhiệm 2/3, bị cáo T 1/3 mức bồi thường cho người bị hại.

Tuy nhiên về yêu cầu bồi thường của bị hại là vượt quá những chi phí hợp lý cho những tổn thất thực tế, nên chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của bị, hại cụ thể như sau:

#### **1. Các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa: **34.271.000<sup>d</sup>** trong đó:**

- + Chi phí y tế + chi phí giám định (có hóa đơn): 29.921.000 đồng
- + Tiền thuê xe ô tô đi khám bệnh : 3.100.000 đồng.
- + Chi phí mua đồ dùng trong quá trình cấp cứu: 1.250.000 đồng.  
(không có hóa đơn nhưng là chi phí thực tế nên chấp nhận.)

#### **2. Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe bị giảm sút của người bị thiệt hại: **25.000.000<sup>d</sup>****

**3. Phần thu nhập thực tế bị mất của anh T trong thời gian nằm viện và từ khi ra viện đến khi xét xử là 08 tháng ( từ tháng 10/2019 đến 5/2020 ):**

08 tháng x 6.950.000 đồng = **55.600.000 đồng** .

**4.** Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của 01 người đi chăm sóc, tàu xe.. trong thời gian điều trị tại bệnh viện: 01 người x 300.000đ x 64 ngày = **19.200.000 đồng**.

**5.** Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần theo qui định tại khoản 2 điều 590 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận cho người bị hại theo mức lương cơ bản trong 30 tháng là 1.490.000 đồng/tháng x 30 tháng = **44.700.000 đồng** .

Đối với yêu cầu của anh T về việc yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tài sản bị mất khi bị hành hung là 2 chỉ vàng ta và 2 chỉ vàng tây trị giá 14.100.000 đồng quá trình điều tra và tại phiên tòa HĐXX xét thấy không đủ căn cứ nên không chấp nhận.

Tổng các khoản chi phí ( 1+2+3+4+5 ) = **178.771.000<sup>d</sup>** (Một trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn đồng).

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 178.771.000 đồng, chia theo phần: Bị cáo H phải bồi thường 119.180.000 đồng, bị cáo H đã bồi thường 40.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 79.180.000<sup>d</sup>. Bị cáo Đỗ Thế T phải bồi thường 59.591.000 đồng đã bồi thường 40.000.000<sup>d</sup> (theo biên lai thu tiền số 0006776 ngày 27-5-2020 của Chi cục thi hành án dân sự Đông Triều) bị cáo T còn phải bồi thường tiếp 19.591.000<sup>d</sup>.

**[5] Về xử lý vật chứng:** Đối với hung khí là 01con dao nhọn, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, trên thân dao có ký hiệu KIWI-BRAND đã cũ hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô YAMAHA biển kiểm soát 14Z1 - 289.65 thu giữ của Phạm Văn H, quá trình điều tra xác định là xe của chị Phạm Thị Y, ngày 03-02-2020, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Yến theo đúng qui định

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 14F5-0406 thu giữ của Đỗ Thế T, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập.

**[6]Về án phí và quyền kháng cáo:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Bị hại phải chịu án phí dân sự phần yêu cầu không được chấp nhận.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**



**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Phạm Văn H và Đỗ Thế T phạm tội: **“Cố ý gây thương tích”**.

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2, Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 06 ( Sáu ) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 16-10-2019.

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Thế T 05 ( năm ) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 16-10-2019.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Phạm Văn H và Đỗ Thế T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền là 178.771.000<sup>d</sup> (Một trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn đồng). Chia theo phần bồi thường: Bị cáo H phải bồi thường 119.180.000<sup>d</sup> (Một trăm mười chín triệu một trăm tám mươi ngàn đồng), bị cáo H đã bồi thường 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) bị cáo còn phải bồi thường tiếp 79.180.000<sup>d</sup> (Bảy mươi chín triệu một trăm tám mươi ngàn đồng). Bị cáo Đỗ Thế T phải bồi thường 59.591.000<sup>d</sup> (Năm mươi chín triệu năm trăm chín một ngàn đồng ) đã bồi thường 40.000.000<sup>d</sup> (Bốn mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0006776 ngày 27-5-2020 của Chi cục thi hành án dân sự Đông Triều bị cáo còn phải bồi thường tiếp 19.591.000<sup>d</sup> (Mười chín triệu năm trăm chín một ngàn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại, nếu các bị cáo không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì các bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3. Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao nhọn cán dao bằng nhựa màu vàng lưỡi dao bằng kim loại, trên thân dao có ký hiệu KIWI-BRAND.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 3 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo, Phạm Văn H và Đỗ Thế T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Huy phải nộp 3.959.000đ ( Ba triệu chín trăm năm mươi chín ngàn đồng ) bị cáo Trường phải nộp 979.500đ ( Chín trăm bảy mươi chín ngàn năm trăm đồng )

Anh Nguyễn Thanh T phải nộp 705.000đ (Bảy trăm lẻ năm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TX. Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an TX. Đông Triều;
- Chi cục THA DS TX. Đông Triều.
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thiên Nga**